

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/HSST**

Ngày 24 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào – Bà Phan Thị Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/HSST, ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo **Phan Lê H** - sinh ngày 20 tháng 8 năm 1988 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Lê N (chết) và bà Hồ Thị H; vợ Vũ Thị H và 3 con; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: từ ngày 28/10/2019 đến 31/10/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Võ Văn L, sinh ngày 05/9/2003

Đại diện hợp pháp cho cháu L: Ông Võ Văn O, sinh năm 1978

Đều trú tại: xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn Huỳnh, sinh năm 1986

Trú tại: xóm 16, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2019 Phan Lê H đi làm thuê tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì gặp và làm việc cùng người đàn ông tên H (không rõ địa chỉ cụ thể). Quá trình làm việc H có hỏi người này “trong ni anh có biết chỗ nào bán pháo không”, người đàn ông tên H nói “để anh hỏi cho”. Đến ngày 03/9/2019 Hùng nói với H “anh hỏi được chỗ lấy pháo rồi mi có lấy không đưa tiền anh lấy cho”, 600.000 đồng/bánh. H nói “lấy cho em 14 bánh loại 36 quả” với giá 8.400.000 đồng thì Hùng đồng ý. Đến ngày 05/9/2019 hai

bên giao pháo và nhận tiền. Mua được pháo H đưa về cất giấu tại ngăn tủ trong nhà ở của mình. Đến ngày 21/9/2019 H gặp và nói chuyện với Nguyễn Văn H trú tại xóm 16, xã S, huyện Yên Thành là bạn học với H. Qua nói chuyện H nói “tau có mấy dây pháo nổ định chờ đám cưới để nổ nhưng mẹ tao không cho”. H nói “không nổ thì bán lại cho tao” thì Huỳnh đồng ý. Đến ngày 21/10/2019 Huỳnh điện thoại hỏi H có lấy pháo nữa không, Huỳnh nói 3 dây pháo giá 1.150.000 đồng, H nhất trí, sau đó H đem số pháo này cất giấu cùng số pháo đã mua trước đây.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/10/2019 H gặp Võ Văn L là người cùng xóm, L hỏi “chú có pháo không để cho cháu 1 ít”. H bảo “có” và 2 bên thống nhất L mua 4 bánh, giá 700.000 đồng/bánh. Đến khoảng 16 giờ ngày 28/10/2019 H đến gặp đưa cho L số tiền 2.800.000 đồng và hẹn 20 giờ 30 phút cùng ngày giao pháo cho L. Sau khi mua được pháo thì L trên đường đưa đi cất giấu, khi đến khu vực xóm 8, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành kiểm tra phát hiện bắt quả tang. L khai nhận mua pháo của Phan Lê H với mục đích đem về cất giấu để sử dụng.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Thành ra lệnh giữ người và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Lê H thu giữ toàn bộ số pháo còn lại. Đối với Nguyễn Văn H, Võ Văn L có hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ nhưng số lượng chưa đến mức bị truy cứu Trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Yên Thành đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L và Huỳnh. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể người đàn ông tên Hùng mà H khai ở trên nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Tổng khối lượng pháo thu giữ của Phan Lê H (kể cả số đã bán cho Huỳnh) là 23,267 kg.

Tại kết luận giám định số 343 ngày 04/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An xác định: mẫu vật thu giữ của Võ Văn L và Phan Lê H gửi giám định đều là pháo nổ và có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại bản cáo trạng số 38/VKS-HS ngày 17/3/2020 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Phan Lê H về tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 - 42 tháng.

Bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Lê H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua pháo từ một người đàn ông tên H và Nguyễn Văn H với tổng khối lượng 23,267 kg với mục đích đem bán lại cho người khác để hưởng lợi thì bị phát hiện bắt giữ, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 điều 190 BLHS về tội “Buôn bán hàng cấm” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý một số loại hàng cấm, Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trên thị trường. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác bị cáo có bố được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang vì có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; bản thân nguyên là bí thư đoàn thanh niên xóm 4, xã Tăng Thành, có nhiều thành tích cao trong công tác Đoàn tại địa phương. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giám sát cũng là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 4 điều 190 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nhưng xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp hay thu nhập ổn định, vì thế có thể xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án còn lại là 18,878 kg pháo đã được niêm phong theo quy định, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối số tiền 2.800.000 đồng mà bị cáo bán pháo cho Võ Văn L, xác định đây là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu để sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: điểm c khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1,2 điều 65 BLHS.

[1] Xử phạt: **Phan Lê H 21**(hai mươi một) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **42** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Giao bị cáo Phan Lê H cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS

+ Truy thu tại bị cáo Phan Lê H số tiền 2.800.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 18,878 kg pháo được niêm phong theo quy định của pháp luật.

(Số pháo nêu trên hiện đang tạm gửi tại kho tang vật của Công an huyện Yên Thành. Công an huyện Yên Thành có trách nhiệm chuyển giao cho Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành khi án có hiệu lực pháp luật để Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành tiêu hủy theo quy định).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Phan Lê H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

(đã ký)

Phạm Văn Giang